

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06 – 8 – 2024

Về việc ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phước

2. Bà Dương Thị Tú Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 246/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Âu Tú Q, sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Vũ L, sinh năm 1999

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Q, anh L có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 6 năm 2024 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Âu Tú Q trình bày: Chị và anh L tự nguyện chung sống vợ chồng từ ngày 10/4/2024, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống, vợ chồng chị xảy nhiều mâu

thuần, cuộc sống chung không hạnh phúc, không hàn gắn được. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh [Nguyễn Vũ L](#). Chị và anh [L](#) không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị và anh [L](#) tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn anh [Nguyễn Vũ L](#) trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị [Âu Tú Q](#) về thời gian chung sống, việc không đăng ký kết hôn, con chung, về tài sản chung và nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay chị [Q](#) yêu cầu ly hôn với anh thì anh đồng ý. Anh và chị [Q](#) không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh và chị [Q](#) tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Về hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận chị [Q](#) và anh [L](#) là vợ chồng. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: chị [Q](#) phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị [Âu Tú Q](#) khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh [Nguyễn Vũ L](#). Khi khởi kiện, anh [L](#) trú tại [ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu](#). Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh [L](#) và chị [Q](#) đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh [L](#) và chị [Q](#) là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy, chị [Q](#) và anh [L](#) có đủ điều kiện kết hôn theo quy định nhưng chị [Q](#) và anh [L](#) chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 4 năm

2024 mà không đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa chị [Q](#) và anh [L](#) là hôn nhân không hợp pháp, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nay chị [Q](#) yêu cầu ly hôn, căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị [Q](#) và anh [L](#).

[4] Về con chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị [Q](#) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng. Anh [Nguyễn Vũ L](#) không phải chịu án phí.

[7] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị [Âu Tú Q](#) và anh [Nguyễn Vũ L](#) là vợ chồng.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị [Âu Tú Q](#) phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị [Âu Tú Q](#) đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006971 ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long được chuyển thu án phí. Anh [Nguyễn Vũ L](#) không phải chịu án phí.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi Cục THADS huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Nguyễn Hồng Đào